

Số: /QĐ-VP Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/ Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hoá

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công Quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 215/TTr-SXD ngày 22 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền

giải quyết của Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/Uỷ ban nhân dân cấp xã, tỉnh Thanh Hoá (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và UBND cấp xã; Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử **trước ngày 29/6/2026**.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Quang Hùng (để b/c)
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thế Anh

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN
VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP/ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ, TỈNH THANH HOÁ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VP ngày /6/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

Sửa đổi, bổ sung 08 thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng được ban hành tại Quyết định số 310/QĐ-VP ngày 26/01/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hoá về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm giải quyết của Sở Xây dựng/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hoá.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.013236)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Tổ dân phố Giảng Tín, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép. - Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành	- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
2	Cấp điều chỉnh giấy phép xây	Trong thời hạn 09 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã	- Lệ phí: 150.000	- Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;	- Trình tự thực hiện;

<p>dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II(công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.013231)</p>	<p><i>làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng.</i></p>	<p>tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>đồng/giấy phép. - Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.</p>	<p>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐN ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hoá quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi một số điều của Quy định mức thu, miễn,</p>	<p>- Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.</p>
---	---	---	--	---	---

					<p>giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;</p> <p>- Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2 Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được phép xây dựng có</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy định quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	
3	<p>Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự</p>	<p><i>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Tổ dân phố Giảng Tín, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia (<i>Một phần</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép. - Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ- 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Trình tự thực hiện;</i> - <i>Thời hạn giải quyết;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

	án). (1.013238)		<i>nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>		CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hoá quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh; - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh; - Quyết định số 09/2021/QĐ-	
4	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.013230)	<i>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Tổ dân phố Giảng Tín, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép. - Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến	- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.	

					<p>UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;</p> <p>- Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2 Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;</p> <p>- Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy định quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
5	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.013225)	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Lệ phí: + Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép; + Công trình khác: 150.000 đồng/giấy phép. - Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính	- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình	09 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 7 ngày làm việc đối	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung	- Lệ phí: + Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép; + Công trình	Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính	- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết;

	<p>không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.013226)</p>	<p>với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>khác: 150.000 đồng/giấy phép. -Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - <i>Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</i> - <i>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;</i> - <i>Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hoá quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND dân tỉnh;</i> - <i>Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử</i></p>	<p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>
--	---	---	---	--	---	---------------------------------

					dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh.	
7	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013229	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 7 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Lệ phí: + Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép; + Công trình khác: 150.000 đồng/giấy phép. -Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền,	- <i>Trình tự thực hiện;</i> - <i>Thời hạn giải quyết;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
8	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến	Trong thời hạn 10 ngày làm việc (hoặc 07 ngày làm việc đối với	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép. -Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ	- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền,	- <i>Trình tự thực hiện;</i> - <i>Thời hạn giải quyết;</i> - <i>Căn cứ</i>

	<p>trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.013232)</p>	<p><i>nhà ở riêng lẻ).</i></p>	<p>tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p> <p>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>công trực tuyến</p>	<p>phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hoá quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh;</p> <p>- Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 26/9/2023 của</p>	<p><i>pháp lý.</i></p>
--	---	--------------------------------	--	------------------------	---	------------------------

					<p>UBND tỉnh Thanh Hóa bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2 Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;</p> <p>- Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy định quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
--	--	--	--	--	---	--